

Số: 10 /2020/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành giá sử dụng dịch vụ và cho thuê cơ sở hạ tầng  
tại Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức giá sử dụng dịch vụ và cho thuê cơ sở hạ tầng tại Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.



2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ, thuê cơ sở hạ tầng tại Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh; Ban Quản lý Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định này không áp dụng đối với tàu thuyền vào neo, đậu để tránh trú bão tại Cảng cá.

**Điều 2. Giá sử dụng dịch vụ và cho thuê cơ sở hạ tầng; quản lý và sử dụng nguồn thu.**

1. Giá sử dụng dịch vụ và cho thuê cơ sở hạ tầng tại Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu các trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu:

Phương tiện hoặc hàng hóa	Đơn vị tính	Mức giá (đồng)
<b>I. Đối với tàu thuyền đánh cá cập cảng</b>		
1. Tàu có công suất trên 50CV đến 90CV	01 lần tàu cập cảng lên hàng	40.000
2. Tàu có công suất trên 90CV đến 290CV		60.000
3. Tàu có công suất trên 290CV		90.000
<b>II. Đối với tàu thuyền vận tải cập cảng</b>		
1. Có trọng tải dưới 05 tấn	01 lần tàu cập cảng lên hàng	20.000
2. Có trọng tải từ 05 đến 10 tấn		40.000
3. Có trọng tải trên 10 tấn đến 100 tấn		100.000
4. Có trọng tải trên 100 tấn		160.000
<b>III. Đối với phương tiện vận tải</b>		
1. Phương tiện có trọng tải dưới 01 tấn	01 lần xe ra vào cảng	10.000
2. Phương tiện có trọng tải từ 01 tấn đến 2,5 tấn		20.000
3. Phương tiện có trọng tải trên 2,5 tấn đến 05 tấn		30.000
4. Phương tiện có trọng tải trên 05 tấn đến 10 tấn		40.000
5. Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn		50.000
<b>IV. Đối với hàng hóa qua cảng</b>		
1. Hàng thủy sản, động vật tươi sống	đồng/tấn	20.000
2. Các loại hàng hóa khác	đồng/tấn	8.000
<b>V. Giá dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng</b>		
1. Mặt bằng nhà phân loại hải sản	m <sup>2</sup> /tháng	10.000
2. Mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất	m <sup>2</sup> /tháng	8.000
3. Mặt bằng kinh doanh dịch vụ	m <sup>2</sup> /tháng	10.000

<b>VI. Dịch vụ khác</b>		
1. Dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải nhà phân loại	Một tháng/căn	160.000
2. Dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải nhà dịch vụ	Một tháng/căn	30.000
3. Dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt	đồng/m <sup>3</sup>	6.500

2. Quản lý và sử dụng nguồn thu: Việc quản lý và sử dụng các nguồn thu được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các đơn vị thu tiền giá sử dụng dịch vụ và cho thuê cơ sở hạ tầng tại Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão căn cứ mức giá của Quyết định này, niêm yết giá thu tại địa điểm thu tiền theo quy định.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải, Cục thuế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có các hoạt động liên quan đến dịch vụ sử dụng Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Giao thông vận tải; Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30.. tháng 3.. năm 2020 và bãi bỏ Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ trích, nộp ngân sách Nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh (để giám sát);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Bạc Liêu; Đài PT-TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB -TH (đăng công báo);
- Trưởng phòng KT;
- Lưu: VT, (Trang 10).

*huy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Dương Thành Trung**